

Số: 06 /TB-BCĐ

Yên Thế, ngày 21 tháng 11 năm 2017

### THÔNG BÁO

#### **Kiểm tra thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2017**

Thực hiện Quyết định số 1455/QĐ-UBND ngày 23/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp Dự án 1, Dự án 3, Dự án 4 và Dự án 5 thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2017;

Căn cứ Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện về kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2017; Trưởng Ban chỉ đạo giảm nghèo huyện thông báo lịch kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các chính sách, dự án giảm nghèo năm 2017 tại các xã, thị trấn (theo lịch gửi kèm).

#### **1. Thành phần:**

\* Ở huyện: Ban chỉ đạo giảm nghèo huyện (gồm 5 đoàn), cụ thể:

##### **Đoàn 1:**

- Ông: Nguyễn Ngọc Sơn - PCT UBND huyện - Trưởng đoàn
- Bà: Trần Thị Thanh Tâm - Trưởng phòng LĐTBXH - Thành viên;
- Ông: Phạm Xuân Dương - Chủ tịch Hội Nông dân huyện - Thành viên;
- Ông: Triệu Tiến Khải - Trưởng Phòng Dân tộc - Thành viên; ✓
- Bà: Nguyễn Thị Sinh - Chuyên viên Phòng LĐTBXH - Thư ký.

##### **Đoàn 2:**

- Bà: Trần Thị Vượng - Chủ tịch UB MTTQ huyện - Trưởng đoàn;
- Bà: Nguyễn T Thanh Xuân - Trưởng phòng NN&PTNT - Thành viên;
- Bà: Lưu Thị Uyên - Trưởng phòng TC-KH - Thành viên;
- Ông Dương Văn Huy - CTV BCH Quân sự - Thành viên;
- Ông: Vũ Trung Kiên - PTP Lao động - TB&XH - Thư ký.

##### **Đoàn 3:**

- Ông: Triệu Tiến Khải - Trưởng phòng Dân tộc - Trưởng đoàn;
- Ông: Phan Văn Chung - Trưởng phòng Tư pháp - Thành viên;
- Ông: Vi Văn Ba - Chủ tịch Liên đoàn Lao động - Thành viên;
- Ông Trịnh Quang Đạt - TP GD&ĐT - Thành viên
- Bà: Phạm Thúy Hạnh - Chuyên viên Phòng LĐTBXH - Thư ký.

**Đoàn 4:**

- Bà: Phùng Thị Ngọc - Chủ tịch Hội Phụ nữ huyện - Trưởng đoàn;
- Ông: Trịnh Tùng Dương - Bí Thư Huyện đoàn - Thành viên;
- Ông: Chu Văn Thi - Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng - Thành viên;
- Ông: Nguyễn Đức Quyền - Chủ tịch Hội Cựu chiến binh - Thành viên;
- Bà: Nguyễn Thị Dự - PTP LĐTBXH - Thư ký.

**Đoàn 5:**

- Bà Trần Thị Thanh Tâm - Trưởng phòng LĐ - TB&XH - Trưởng đoàn;
- Ông Triệu Văn Phương - TP Văn hóa - Thông tin - Thành viên;
- Ông: Nguyễn Xuân Phú - Giám đốc NHCSXH - Thành viên;
- Ông: Nguyễn Thanh Sơn - Chi Cục Trưởng Chi cục Thống kê - Thành viên;
- Bà: Nguyễn Thị Sinh - Chuyên viên Phòng LĐ - TB&XH, thư ký.

\* **Ở xã, thị trấn:** Cấp ủy, HĐND, UBND, BCD giảm nghèo xã, thị trấn; đại diện trưởng thôn, bản, phố và một số hộ dân được hưởng thụ (mỗi đơn vị mời 10 hộ đã được hưởng thụ một số chính sách giảm nghèo, trong đó: Hộ nghèo: 05 hộ, hộ CN: 03 hộ, hộ thoát nghèo: 02 hộ).

**2. Nội dung, quy trình giám sát, đánh giá:**

- Nội dung: Theo Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện về kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm bền vững năm 2017;

- Quy trình kiểm tra đánh giá: Thực hiện theo Thông tư số 39/216/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động - TB&XH về hướng dẫn quy trình kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và các văn bản hướng dẫn của cấp trên.


**2. Thời gian kiểm tra:** 01 ngày/đơn vị (buổi sáng từ 7<sup>h</sup>30', buổi chiều từ 13h30').

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có sự thay đổi về thời gian do công việc đột xuất, Trưởng đoàn kiểm tra sẽ thông báo trước tới các đơn vị bằng điện thoại.

- Các thành viên Ban chỉ đạo giảm nghèo huyện có trách nhiệm liên hệ với Trưởng đoàn kiểm tra và Thường trực Ban chỉ đạo giảm nghèo huyện để thực hiện kiểm tra ở đơn vị được phân công phụ trách theo đúng lịch quy định, căn cứ nhiệm vụ được phân công tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, phối hợp thực hiện để Ban chỉ đạo giảm nghèo huyện tiến hành kiểm tra đạt hiệu quả, xây dựng báo cáo theo đề cương đính kèm gửi về Thường trực Ban chỉ đạo giảm nghèo huyện (đ/c Nguyễn Sinh - CV Phòng Lao động - TBXH nhận) trước 05 ngày theo lịch đoàn kiểm tra đối với từng đơn vị xã, thị trấn.

- Đề nghị Phòng Lao động - TBXH - Cơ quan Thường trực BCD giảm nghèo huyện đôn đốc các đơn vị được kiểm tra và chuẩn bị các văn bản và điều kiện khác để thực hiện kiểm tra theo thời gian quy định.

Đề nghị thành viên BCD, Phòng Lao động - TB&XH huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc nội dung Thông báo này. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc phản ánh về Phòng Lao động - TB&XH - Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo giảm nghèo huyện để tổng hợp báo cáo Trưởng ban xem xét quyết định. / 

**Nơi nhận:** ✓✓

- Lưu: BCD, LĐTB&XH.

**Bản điện tử:**

- CT, các PCT UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Thành viên BCD giảm nghèo huyện;



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN**  
**Nguyễn Ngọc Sơn**



**LỊCH KIỂM TRA**  
**chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2017**  
**(Kèm theo Thông báo số 05/TB-BCĐ ngày 11/2017 của BCĐ**  
**giảm nghèo huyện Yên Thế)**

TT	Ngày kiểm tra	Đơn vị được kiểm tra	Thành phần đoàn kiểm tra
1.	05/12/2017	UBND Đồng Hưu	Đoàn 1
2.	05/12/2017	UBND xã Đồng Lạc	Đoàn 2
3.	05/12/2017	UBND xã Tân Sỏi	Đoàn 3
4.	05/12/2017	UBND xã TT Cầu Gò	Đoàn 4
5.	07/12/2017	UBND xã Tam Tiến	Đoàn 2
6.	07/12/2017	UBND xã Canh Nậu	Đoàn 3
7.	07/12/2017	UBND xã An Thượng	Đoàn 4
8.	07/12/2017	UBND xã Hồng Kỳ	Đoàn 5
9.	12/12/2017	UBND Tam Hiệp	Đoàn 2
10.	12/12/2017	UBND xã Đông Sơn	Đoàn 3
11.	12/12/2017	UBND xã Hương Vỹ	Đoàn 4
12.	12/12/2017	UBND xã Đồng Tâm	Đoàn 5
13.	15/12/2017	UBND xã Xuân Lương	Đoàn 1
14.	19/12/2017	UBND xã Đồng Vương	Đoàn 2
15.	19/12/2017	UBND xã Tân Hiệp	Đoàn 3
16.	19/12/2017	UBND xã Bồ Hạ	Đoàn 4
17.	19/12/2017	UBND xã Đồng Tiến	Đoàn 5
18.	20/12/2017	UBND xã Tiên Thắng	Đoàn 1
19.	20/12/2017	UBND xã Đồng Kỳ	Đoàn 2
20.	20/12/2017	UBND xã Phồn Xương	Đoàn 3
21.	20/12/2017	UBND xã TT Bồ Hạ	Đoàn 4

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**  
**Kết quả triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu**  
**Quốc gia giảm nghèo năm 2017**

*(Kèm theo Thông báo số: 06/TB-BCĐ ngày 11/11/2017 của BCĐ giảm nghèo  
huyện Yên Thế)*

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

- Đặc điểm chung của đơn vị (Vị trí, diện tích đất, tổng số dân, nhân khẩu, số thôn, bản,... trong đó thôn bản khó khăn,.....; Số hộ, số nhân khẩu, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo, trong đó số hộ DTTS nghèo, cận nghèo; số nhân khẩu nghèo, CN trong độ tuổi lao động,... (thời điểm điều tra 2016)

- Điều kiện khác... dẫn đến thuận lợi hoặc khó khăn, thách thức đối với cấp ủy, chính quyền và nhân dân trên địa bàn về công tác giảm nghèo,....

**II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

- Nêu khái quát về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt về công tác giảm nghèo của cấp xã

- Các văn bản đề ra các chỉ tiêu, kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo trên địa bàn

- Công tác kiện toàn Ban chỉ đạo giảm nghèo cấp xã

**III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo, công tác rà soát thống kê hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình của đơn vị.**

*1.1. Kết quả thực hiện các mục tiêu giảm nghèo (số liệu ước hoặc kết quả chính thức năm 2017):*

Tỷ lệ giảm nghèo so với kế hoạch (số hộ giảm, tỷ lệ); Số hộ thoát nghèo; Số hộ nghèo phát sinh; Số hộ tái nghèo, tái cận nghèo; Số hộ nghèo, cận nghèo thuộc chính sách BTXH, ưu đãi NCC với cách mạng, hộ nghèo, CN DTTS,...

Kết quả rà soát hộ có mức sống trung bình theo Thông tư số 02/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/3/2016

*1.2. Công tác triển khai, thực hiện rà soát thống kê hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình*

- Năm 2017, xã, thị trấn đã tổ chức triển khai thực hiện như thế nào?

- Những thuận lợi, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân?.

**2. Công tác dạy nghề và giải quyết việc làm**

**2.1. Dạy nghề**

- Công tác tuyên truyền, triển khai khảo sát nhu cầu học nghề...

- Kết quả... (số người được hỗ trợ đào tạo nghề,...)

## **2.2. Việc làm và XKLD**

- Công tác chỉ đạo, kết quả... (số người được hỗ trợ giải quyết việc làm,....., xuất khẩu lao động; tạo việc làm mới, ...

## **3. Chính sách tín dụng ưu đãi hộ nghèo.**

- Công tác chỉ đạo, triển khai, thực hiện

- Kết quả thực hiện (đến thời điểm kiểm tra); ước thực hiện năm 2017 (Chi tiết từng loại đối tượng) như:

Số lượt hộ được vay vốn hỗ trợ sản xuất trong kỳ/tổng số hộ có nhu cầu vay vốn; % thực hiện so với nhu cầu?

- Tổng số hộ đang dư nợ (hay đang vay vốn) phát triển sản xuất ? số tiền?

- Tổng số hộ nghèo, CN được vay vốn xuất đi khẩu lao động trên địa bàn? số tiền?

- Số học sinh, sinh viên gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo đã được vay vốn; tổng số vốn cho vay ?

.....

*\* Hỗ trợ cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số đi làm việc ở nước ngoài*

....

## **4. Chính sách hỗ trợ người nghèo về y tế.**

- Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn nói chung và với người nghèo, CN nói riêng. Kết quả cụ thể.

- Công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho trạm y tế

- Kết quả cấp thẻ BHYT trên địa bàn: Tổng số người được cấp thẻ BHYT, tỷ lệ người dân tham gia BHYT ? (so với năm 2016...), trong đó: Chia theo từng loại đối tượng (NCC, BTXH, TE, DTTS, HN, CN, DK, Hộ TB, tự nguyện,...

- Những khó khăn trong việc lập danh sách mua thẻ BHYT, việc cấp bổ sung thẻ, đổi thẻ BHYT...? Kiến nghị với cấp trên?

## **5. Chính sách hỗ trợ về giáo dục - đào tạo**

- Thực hiện Quyết định 86/2015/QĐ- TTg ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí cho học sinh, sinh viên?

- Thực hiện hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mầm non theo Quyết định số 60/2011/QĐ- TTg ngày 26/10/2011 và học sinh 5 tuổi theo Quyết định 239/QĐ-TTg ngày 09/02/2010.....

## **6. Công tác trợ giúp pháp lý cho người nghèo**

- Tổng số đợt được trợ giúp pháp lý cho người nghèo (trong đó cấp xã, cấp huyện ?).

- Tổng số người nghèo trên địa bàn nhận được ý kiến tư vấn, hướng dẫn về các pháp lý miễn phí từ trợ giúp viên hay cộng tác viên?

- Đánh giá hiệu quả của chính sách.

## **7. Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ BTXH**

Kết quả thực hiện hỗ trợ tiền điện theo Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07/04/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 60/2014/QĐ-TTg ngày 30/10/2014.....

## **8. Thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015**

.....

## **9. Chính sách hỗ trợ về thông tin truyền thông**

Công tác rà soát, lập danh sách hộ nghèo, HCN được hỗ trợ đầu thu kỹ thuật số; Kết quả...

## **10. Chính sách Bảo trợ xã hội**

- Các văn bản triển khai thực hiện chính sách

- Công tác quản lý đối tượng

- Kết quả thực hiện

## **11. Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân vùng khó khăn theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg**

- Công tác triển khai thực hiện

- Kết quả

## **12. Kết quả thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2017-2020.**

Công tác rà soát đối tượng, xây dựng Đề án thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Kết quả cụ thể .....

## **13. Kết quả thực hiện các chương trình 135**

*13.1. Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng*

- Các công trình xây dựng hạ tầng thiết yếu thuộc Chương trình giảm nghèo năm 2017 gồm ..... công trình trên địa, trong đó: Chi tiết từng công trình (giao thông, thủy lợi, giáo dục, nước sinh hoạt, điện,...) và các nguồn kinh phí được phân bổ.

Kết quả triển khai thực hiện (đến thời điểm kiểm tra)

*13.2. Dự án duy tu bảo dưỡng các công trình sau đầu tư*

.....

*13.3. Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo*

- Dự án phát triển sản xuất: Tổng kinh phí thực hiện, trong đó: NSTW, NSDP, huy động nguồn khác,...

Kết quả: Số dự án PTSX; Số người được hỗ trợ; Số dự án được triển khai, chi tiết,...

- Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững:

.....

*13.4. Tham gia dự án nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở*

....

**14. Một số chính sách khác**

.....

**IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Thuận lợi**

.....

**2. Một số hạn chế, tồn tại và nguyên nhân**

.....

**V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

.....